TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2019/QĐST-DS	*Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 342/2019/TLST-DS ngày 11/9/2019 về việc tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn Mai L, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Huỳnh K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị T tổng số tiền 137.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng), gồm có tiền hụi là 107.000.000 đồng và tiền vay là 30.000.000 đồng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Huỳnh K tự nguyện chịu số tiền 6.850.000đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu

Một hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 3.425.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0034499 ngày 06/9/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Trung